

Nhạc kịch :

## A DỤC VƯƠNG

**Đức Quảng**

**PHÂN VAI :**

- Asoka đại đế
- Đại tướng Tỳ bà sa
- Tổ Mục Liên đế Tu
- 10 chiến binh

**Màn 1, cảnh 1 :**

10 chiến binh chia làm 2 toán cầm đao thương kiếm gậy cơ (tùy ý) chạy qua, chạy lại, tiếng đao kiếm chạm nhau, tiếng quân hò reo từng đợt tiến công -giọng giới thiệu rền vang minh họa :

200 năm sau khi đức Phật Thích Ca nhập Niết bàn, có một vị quốc vương tên Asoka mở cuộc trường chinh thống nhất toàn cõi nước Ấn độ. Ông còn nuôi tham vọng bành trướng lãnh thổ giáp công A phú hãn, Ba tư mở đường tiến vào Ai cập ...

Trận đánh Ka lăng già đi vào lịch sử, không những đã đánh dấu một kỳ công thu phục mà còn là điểm son sáng chói của sự thức tỉnh tâm linh .

Chiều trên Ka lăng Già nhìn mây phôi như gò non, máu đào và nước mắt tuôn như sông suối và từng đoàn người nô lệ lê thân đi trong cùm gông ngục lạnh. Asoka búng tỉnh mộng xâm lăng.

(Hai đoàn chiến binh nằm gục ngang sân khấu, đã để sẵn sợi dây xích giả ngang sân khấu rồi - Asoka cùng đại tướng Tỳ bà sa bước ra).

**ASOKA** : Ha ha ha ha... Trận chiến Ka lăng già đã chấm dứt , giấc mộng thống nhất toàn cõi nước Ấn độ của Trẫm đã hoàn thành. Trẫm không ngờ từ một tên Thái thú nhỏ nhoi nơi Biên Quận, nay đã trở thành một vị Đại đế thống trị nhân gian. Sẽ không có một trở ngại nào đáng kể nữa trên con đường trường kỳ chinh phục của đại đế Asoka. ha ha ha ha.....

**Tỳ bà Sa** : Muôn tâu đại vương, nhớ ngày khởi binh sa mạc Đông bắc chỉ một nhóm người Du mục trang bị thô sơ, ngài kéo quân về Thành đô dẹp tan hùng binh của mấy mươi vị Hoàng tử, lên nắm giữ binh quyền, nay lại thống nhất giang san làm rạng danh Hoàng triều Khổng Tước. Vinh quang thay chiến tích của ngài !

**ASOKA** : Giới thay Tỳ bà sa ! Hay thay Tỳ Bà Sa tướng quân, trẫm đang mơ ước xua quân ra tây Bắc, lấy A Phú Hãn làm bàn đạp tiến chiếm Ai Cập , Ba Tư, Hy Lạp mở rộng biên thùy Ấn độ bao la

(Tiếng nhạc và tiếng xiềng xích khua vang, Asoka giật mình ngơ ngác)

**Tỳ bà Sa**: Xin ngài hãy bình thân xem đoàn người nô lệ, chiến công oanh liệt của ngài đang lê bước trên đường ra mặt trận.

(Vũ khúc nô lệ lưu đày do 10 chiến binh thực hiện vai mang xiềng xích múa theo nhạc)

*1/ Hoàng hôn đang buông rơi – gió rét căm căm ngàn nơi – Đâu tiếng thê lương hờn oán – Sắt thép vang rền bãi chiến .*

*Đầu non bao mây phôi – sương khói thôn làng tả tơi – Oi chiến chinh đã tàn phá, sức sống sinh mệnh muôn loài*

*2/ Người đi trong thê lương - lê bước chia ly sầu thương - trên núi ka lăng hùng vĩ – phút chốc điêu tàn vì ai*

*Tìm đâu ra tương lai - giữa biển tham sân cuồng say - hay hố si mê mờ tối - số kiếp nô lệ lưu đày .*

(Nói và độc diễn): Asoka vừa chứng kiến một cảnh địa ngục đầy ải giữa trần gian, cảnh con người tàn hại con người mà chính mình lại là tác nhân gây họa. Ông rút gươm ra bước đi loạng choạng. Giây phút lương tri con người thức tỉnh, ông gào thét lên trong tiếng gió lạnh lùng :

-Thượng đế ơi ! Có phải ta là loài dã thú, say máu thù gây cảnh chết chóc lầm than ? Thế gian này còn có ai là người nhân ái ? Khi tham vọng diên cuồng đã giết chết Lương tri.

Một bóng áo vàng vừa thoáng hiện, lời ôn tồn bên tai Asoka khuyên nhủ :

**Mục Liên Đế Tu** : Nay đưa bé Lê-Xa của kiếp xa xưa đã từng xây thành trên cát, người có

còn nhớ gì về chuyện bát cơm cúng Phật năm nào?

**ASOKA** quay phắt qua nhìn nhà sư áo vải và hung hăng gằn giọng :

- Lão là ai mà nói lời hư vọng, tiền kiếp xa xưa có liên hệ gì đến sự chiến thắng hôm nay ?

**Mục Liên Đế Tu** ngửa mặt lên trời cười sáng khoái :

- Ta là Mục Liên đế Tu, tổ tâm truyền của đức Phật Thích Ca ngày ấy, nhớ lời hẹn 200 năm trước ta đã chờ đại vương trên đỉnh Lăng già này đã lâu rồi, để độ cho ngài quy y chánh Đạo.

**ASOKA** chống gươm khuyu chân xuống :

- Phải , ta đã nhớ ra rồi ! Những tiền kiếp xa xưa nguyện cúng dường xá lợi và tận lực hộ trì Phật pháp trường tồn. Nhưng Đạo sư ơi gươm ta tanh mùi máu, tội ác đầy đây. Làm sao xứng đáng làm người trong cõi Phật ?

**Mục Liên Đế Tu** : - Tội do tâm khởi đem tâm sám, tâm yên tịnh rồi tội cũng yên. Tên của đại vương là A-Dục, là Vô Ưu nhưng đã gây cho đời bấy cảnh đau thương, đau khổ. Nay hãy quì xuống quy-y phát lòng nhân ái. Hỡi Thiện Kiến Kiều trần vương !

**ASOKA** mừng rỡ quì xuống giơ hay tay lên trời : - Thiện Kiến ! Hay quá với Pháp danh Thiện Kiến ! Con xin làm Phật tử thuần lương, dùng uy quyền hiện tại ra lệnh chấm dứt chiến tranh, dẹp tan mưu đồ bành trướng lãnh thổ và quảng bá việc lành. Xin bái tạ Đạo sư và hãy chờ Phật tử Thiện kiến này nơi Kinh đô Hoa Thị.

(Tổ Mục Liên Đế Tu quay bước, vừa đi vừa niệm vang “A di đà Phật”). Đại tướng Tỳ bà sa chạy lại quỳ xuống :

**Tỳ Bà Sa** : Tâu Đại vương, qua đêm nay đại quân đội ngũ chỉnh tề, lương thực đủ đầy. Chờ lệnh ngài bất cứ lúc nào tiến về A phú Hãn.

**ASOKA** nâng Tỳ bà sa đứng dậy :

- Ta muốn tướng quân nội trong ba ngày thu tàn cuộc chiến ra lệnh cho các tướng sĩ quay binh trở về thành Hoa Thị. Ta muốn hoà bình và lòng nhân ái, và các người từ nay hãy quên đi hai chữ chiến tranh.

Tỳ bà sa ngạc nhiên mọp xuống : - Nhưng tâu Đại vương.....

- Không có tâu gì nữa, hãy truyền lệnh rút quân.

**Tiếng vọng** : Hàng quân bước đi trong tiếng nhạc và tấm lòng hân hoan của vua Thiện kiến kiều Trần Như. Mở đầu cho một triều đại thái bình và thời kỳ phát huy Chánh Pháp.

(Hát để kết thúc, Asoka và Tỳ bà sa đứng nhìn quân đi)

*Giữa khổ đau thấm tình nhân ái.*

*Trăm năm tử sinh rồi sẽ qua*

*Giữ gìn chánh Pháp cho nhân loại.*

*Nghìn đời sau đức tin mãi còn . \_*

## Tự Tâm

Trên biển cả mênh mang sóng vỗ.  
Sóng dập dồn đưa mãi con đi  
Trong biển mẹ trời nổi chằng đường về  
Bởi si mê che lấp vàng nhật nguyệt

Vì tự ngã nhiều khi con làm tướng  
Chỉ “tình yêu” cứu cánh cuộc đời  
Cho đến lúc tỉnh đã phôi pha  
Con đâu biết tỉnh là đâu bể

Như bọt bèo sóng nước vội tan  
Con đâu đón tướng rằng như đã hết  
Chôn cuộc đời trong chén đắng men say  
Nhưng hỏi ơi, đâu men nào si mãi  
Lúc tỉnh rồi đau đớn lại nhiều hơn  
Mãi tỉnh say, khóc cười trong u tối. □

Hải Âu



# Gạch nổi

Hạ Anh

**N**hững gạch nổi. Giữa hai chữ đơn biệt nào đó để tạo cho nhau một ý nghĩa. Riêng từ chung. Chung từ riêng. Càng đi ngược về thời gian sự gặp gỡ của gạch nổi càng nhiều. Tiếng mẹ đẻ của Hân đó. Bây giờ thì sự tìm kiếm gạch nổi quả là một điều thật khó làm. Nó đã âm thầm ra đi... Từ bao giờ không biết nữa....Làm Hân miên man. Những biến đổi trong đời làm Hân nghĩ ngợi. Về những gạch nổi. Khi hữu tình. Lúc vô dạng. Những gạch nổi. Người ta quên lãng. Người ta cố tình. Người ta vô tình, vì chẳng nhớ chẳng quên. Như một trạng thái thật bình thường. Có lẽ vì không còn cần thiết nữa rồi những lỗi thời. Vô dụng.

Gạch nổi chỉ tạo thêm rắc rối cho thời đại bây giờ. Vương mặc thế nào ấy - Hân nghĩ. Đôi lúc muốn tìm hiểu một chút gì về cảm nhận cái tầm vóc giá trị xa xưa của gạch nổi nhưng rồi thiếu khả năng. Lý do vì Hân chưa từng học qua. Chưa có bao giờ Hân viết lên được những ngữ từ tiếng mẹ có mang một âm điệu gạch nổi. Suy tư. Sự tìm tòi về một cái không quen khiến Hân bỏ ngõ, vụng về, bối rối, phân tích, nghi ngờ, phản kháng...

Làm sao Hân có thể hiểu được những gạch nổi ! Mà để làm gì cho những cái đã thuộc về thời xa xưa, hết thời hiện hữu ? Những gạch nổi. Để làm gì ? Gạch ở đâu và nổi ở đâu...?

Hân nghe đâu đây chút hoang vắng cô đơn, chút thiếu thốn bản khoản trần trở. Hân không muốn mình ích kỷ, nghèo nàn về tinh thần. Ở một nơi chốn nào đó Hân vẫn không muốn mình là con người hoàn toàn sống trong lý tưởng của thời đại, của thế giới vật chất quá văn minh. Nó cho Hân cái cảm giác ngộp thở của đua chen không bao giờ dứt. Những cạnh tranh danh lợi. Những khoe khoang kiến thức. Những đua đòi hợp thời. Những xã giao vị kỷ.

Những tiêu chuẩn số đông. Hình như người ta cứ phải chạy theo mỗi mồn để bám cho được cái tiêu chuẩn đầu đó mà được gọi là nhu cầu của cuộc sống hiện đại, để trở thành con người hiện đại, để được công nhận là con người của xã hội thời nay. Tân tiến và văn minh. Một mỗi và nghèo nàn. Ích kỷ và khô khan. Máy móc và bệ rạc.

Đã bao lần Hân muốn thoát khỏi cái vòng lý tưởng mỗi mồn ấy để đi tìm cái gì đó thiếu sót, cái gì bỏ quên... Phải chăng đó là giai điệu quê hương, là cội rễ, là nơi chốn đã có lần Hân được cưu mang ấp ủ ? Vài bài hát thuộc lòng thuở còn bé, đôi ba lời dân ca à ơi nghe mộc mạc dễ thương. Những câu thơ lãng mạn trữ tình. Nét rung cảm. Vẻ đẹp của tình thương xứ Á. Cái gì đâu còn rất Việt Nam. Tất cả như vẫn còn đi về trong Hân gọi nhưng nhớ, nhắc nhở, giữ gìn... Có lẽ vì thế mà Hân hay có những lúc muốn đi ngược về thời gian để tập làm quen với những khoảng năm tháng cũ, với những nét cổ truyền, những sắc thái dân tộc. Tìm về với các bậc tiền nhân, các đấng thế hệ trước. Đến với những con người Việt Nam. Thời xưa và thời nay. Hân mong được làm quen, được tìm hiểu để có một lối về cho những giây phút nào đó của tâm tư. Nhưng sao khó quá !!! Và như thế Hân cứ mãi đi tìm một bất đầu...

Sang đây thuở còn thiếu. Một tâm hồn Việt bé nhỏ non nớt được mang theo là tất cả hành trang cho xứ người. Không ít biến chuyển. Thời gian xa quê hương càng dài hành trang mang theo càng đổi dạng, càng biến hóa, càng ít đi. Lẽ thường tình : Ít đi để nhường chỗ cho cái mới. Biến hóa vì cần chia sẻ. Sự tuyệt đối phải đến lúc phải già từ. Và như thế vấn đề đã đến với Hân. Bởi Hân là hình ảnh của nửa Á nửa Âu, nửa đông nửa tây, nửa phải nửa quấy, thật khó mà được chấp nhận trong một khuôn khổ thuần túy nào, Hân hiểu. Nhưng nếu lớn lên ở xã hội này, ở môi trường này, nửa nọ nửa kia có phải là lẽ đương nhiên, và làm sao Hân có thể từ chối được chính mình ?! Mỗi ngày ở trường học, ở sở làm, ở nơi nuôi sống thân tâm hiện hữu này của Hân đã dạy cho Hân biết mình phải thực tế, biết mình là ai, mình đang sống ở đâu và đang làm gì để hội nhập sinh sống phần nào đó được thông suốt mạch lạc hơn. Như thế không có nghĩa là Hân không có chánh niệm về xuất xứ, về nguồn gốc của đa phần xuôi ngược không hẳn đơn thuần... Hân biết và tôn trọng cả hai mặt. Mặt phải và mặt trái. Của cả hai bên. Hân tôn trọng họ và điều tất nhiên là Hân không thể quên tôn trọng mình. Tôn trọng ở đây không phải ở tự cao tự ngã, ở

sự ương ngạnh cố chấp, chỉ biết mình và chỉ có mình là đúng, chẳng cần nghe và tìm hiểu về ai. Tôn trọng ở đây không phải bằng mọi giá phải hạ kẻ khác xuống để được thấy mình bay bổng giữa trời cao, một mình một cõi. Xui xẻo cho họ thôi nếu họ không được giống như ý mình muốn hoặc không được bằng mình, hay chỉ vì kích thích của họ quá tầm thường bé nhỏ hoặc quá công kênh dị hợm để thật vừa vặn với cái khuôn mẫu lý tưởng mà mình đã tốn biết bao nhiêu công sức và thời gian gây dựng. Cái khuôn mẫu của thói quen... Và cũng chính vì sự tôn trọng đó mà Hân không thể từ chối cái thân tâm này với muôn vết loang lổ trắng đen lấm điều phản nghịch. Mà cuộc sống thường là thế, phản nghịch ở mình thì ít khi nào có giá trị, để ý đến làm gì ! Chỉ khi nào ở người khác thì cái giá trị kia mới chợt xuất hiện và tăng vọt lên với tốc độ kinh khủng !!! Tạ ơn sự nhiệm màu nào đó đã mang đến cho Hân những trải nghiệm bản thân. Tạ ơn cuộc đời đã biết thương yêu dạy dỗ Hân bằng những bài học thật đớn đau nhưng muôn đời thực tiễn. Những bài học trong đời cứ ngỡ xa xôi nhưng quá ư gần gũi, ngỡ cao siêu nhưng thực chất rất bình dân.



Những bài học hình như đã được gặp gỡ thường xuyên trong mỗi ngày, mỗi tối nhưng rồi sao cứ mãi học hoài... Bởi cứ ngỡ suy tư mà vô tư, ý thức mà vô ý thức, chánh niệm mà nào có chánh niệm. Để rồi mãi mãi vẫn cứ tự làm khổ mình và khổ người bằng những món quà trao nhau đầy ắp ý nghĩa của hận thù, ganh ghét, hờn thua, nhỏ nhặt. Như chính bản thân mình. Như cuộc sống của muôn loài, muôn người, muôn kiếp... Như cái cơ duyên khiến Hân phải làm quen với mọi sự thật, mà sự thật nào tránh hết được những phủ phàng ! Để rồi dù muốn dù không, để rồi dù thế nào đi chăng nữa, Hân biết mình không thể xa lìa được sự thật, chối bỏ được chánh kiến, phủ nhận được bản thân. Sự thật cho Hân biết và nhìn nhận rằng xứ sở này đã là một quê hương thứ hai thật sự. Nó đã chấp nhận nuôi dưỡng Hân từ suốt khoảng thiếu thời cho đến bây giờ. Có những thăng trầm. Có những biến hóa. Có những ích kỷ. Có những riêng tư. Có những hướng đi nghịch lối với xứ sở đầu đời. Nhưng đối với Hân, xứ sở này đã mang một trách nhiệm không nhỏ của người mẹ, một người mẹ thứ hai đã đón nhận Hân, cho Hân

sống, dạy Hân phát triển với cuộc đời. Tuy không phải không có nhiều thiếu sót, lạnh lùng, thờ ơ, làm lỗi, nhưng cuối cùng tất cả những thứ ấy đã góp phần tạo ra Hân bây giờ. Về cá tính. Về con người. Một nửa cá tính của con người Hân đó. Một nửa nghĩa là không trọn vẹn, thiếu đầy đủ. Nghĩa là còn cần cái nửa của bên kia. Cái nửa đầu đó thật gần gũi, không xa lạ, nhưng vẫn còn mãi đi tìm. Người ta đi tìm những gì người ta thiếu. Người ta đi tìm những cái người ta chưa được trọn vẹn. Và Hân cũng thế. Chẳng biết còn tìm cho đến bao giờ. Tìm một lối đi. Và tìm một hướng về. Để bỏ sung. Để định hướng. Để

vị trí không còn lệch lạc chơ vơ vì thiếu điểm tựa. Có phải Hân đang đi tìm cái hiểu biết để chấp nhận, cái rộng lượng để cảm thông, cái cởi mở để dung hòa giữa hai lối đi về ? Tìm cái mà Hân tạm cho là trọn vẹn của một cái từ hai nửa... Cho riêng Hân hay cho mọi người ? Hay cho cả đôi bên ? Có được không sự trùng hợp toàn diện này ? Có được không cái trọn vẹn nào đó như Hân nghĩ, Hân đợi chờ, Hân ước mơ..? Hân không biết nữa ! Hân chỉ biết cái cảm giác hụt hẫng hiện về mỗi lúc tâm tư mình lắng đọng, mỗi lần Hân muốn tìm về với chính mình, tìm về với cái trọn vẹn tương đối, với cái nửa đầu đời như còn luôn thiếu thốn đến muôn đời... Như cái gốc cây còn thiếu sự vun xới, thiếu chất dinh dưỡng từ đất, nước, phân bón và ánh nắng mặt trời theo đúng nhu cầu cần thiết. Hân sợ cho cái gốc của mình. Hân lo cho cái màu xanh của lá. Những ai đã từng trồng cây yêu cây mới biết buồn biết xót màu lá úa, mới thương gốc cây khô.

Những ai đã từng có lúc được nghỉ mệt dưới tàng bóng mát của cây mới cầu mong cho bóng mát kia không chỉ là ảo ảnh mà là một bóng mát có thật, cho mình, cho người. Đầu đó trong Hân cứ vương vấn mãi một niềm lo sợ, một nỗi buồn riêng tư ẩn khuất vô bờ bến... Một nửa này và một nửa kia. Trong hai cái nửa thường có một nửa tốt hơn hoặc xấu hơn. Và cái nửa của gốc rễ có lẽ bao giờ cũng phải có sức chịu đựng dai dẳng, bền bỉ để sống còn, để không bị cái nửa kia lấn áp và đồng hóa. Đứng giữa đôi đường đã biết bao lần Hân mang tâm trạng bối rối, ngại ngùng, do dự, phân vân... Bởi trọn vẹn. Bởi tôn trọng. Bởi sợ đau. Bởi hòa đồng. Bởi lẽ bình yên. Hân không muốn phủ nhận hay che dấu những nét bất hòa giữa đông tây nào đó đã tạo ra con người mình. Hân không muốn sai trái lỗi lầm với hai cái

nửa thực tại ấy. Và rồi Hân cũng không muốn làm buồn lòng ai... Ích kỷ. Mâu thuẫn. Tham lam. Một cái vòng lẩn quẩn vô hình muôn đời không lối thoát. Miên man tìm về ý cái nghĩa của lẽ sống và sự đổi thay. Tất cả trong Hân mỗi ngày đều là sự bắt đầu...

Rồi thời gian. Một tia nắng nhẹ tình cờ lướt ngang bên bờ tâm linh chợt mỉm cười với Hân, mang hơi ấm. Tia nắng mùa xuân lung linh tựa những gạch nối trải dài xuống tâm khảm, xóa mờ những ranh giới bé nhỏ, hạn hẹp trong tiềm thức của Hân. Như vừa tỉnh một giấc mơ. Một cảm giác nhẹ nhàng thư thái bên cửa hồn thanh thang vừa rộng mở. Luồng không khí thật tươi mát tràn vào. Một hơi thở mới, nhẹ và sâu. Mỉm cười với tia nắng. Mỉm cười với chính mình. Hân đang cảm nhận được sự có mặt của gạch nối. Gần thật gần mà cứ ngỡ như xa. Xin tạ ơn cho phút giây hiện tại và cho một niềm an lạc đã về... □

## Mừng Xuân Quý Mùi 2003

Mai đào nở mừng Xuân mới,  
Lan Trúc la đà đón ánh Xuân  
Chim hót reo vui ngày hội ngộ  
Én về nghiêng cánh rợp trời Xuân

Tâm Xuân rộng mở trùm ba cõi  
Pháp giới khôn cùng một ý Xuân

Đức Quang



# TIN VĂN

Chánh Đức & MT

## NGOẠI GIAO

\* Đến từ 111 quốc gia Á châu, Âu châu, Đông Âu, Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Phi châu, Trung Đông và Úc châu, với 60 ngoại trưởng và gần 300 đại diện các phong trào chính trị và xã hội công dân, công đoàn, cộng đồng doanh thương, chính giới, giáo sư đại học, lý thuyết gia trên địa hạt phát triển và hoạt động dân chủ trên thế giới về tham dự "Diễn đàn Phi chính phủ thuộc Cộng đồng các Quốc gia Dân chủ" họp Đại hội lần thứ 2 tại thủ đô Seoul ở Đại Hàn trong ba ngày 10, 11 và 12.11.2002. Phía chính giới thì nhiều vị từng giữ chức vụ quan trọng, nay cũng tham gia vào khối "Tác vụ" cho dân chủ như bà Madeleine Albright, cựu ngoại trưởng Hoa Kỳ, ông Bronislaw Geremek, cựu ngoại trưởng Ba Lan, ông Jose Ramos Horta, giải Nobel Hòa bình, đương kim ngoại trưởng Đông Timor, ông George Soros, v.v..... Họp riêng một bên là chính giới ở cấp ngoại trưởng, một bên là các tổ chức Phi chính phủ, nhưng Đại hội ở Seoul nhằm cùng mục tiêu dân chủ. Vì những chính quyền tại các quốc gia dân chủ bắt đầu thấy rõ vai trò trọng yếu của các tổ chức Phi chính phủ, các xã hội công dân, vốn là nền tảng của cơ chế dân chủ. Đại hội đặt dưới tiêu đề Đoàn kết toàn diện cho sự phát triển và kiến toàn Dân chủ trong thế giới.

Nhân dịp này ông Ái đã nêu lên trường hợp của Luật gia Lê Chí Quang bị nhà cầm quyền Hà Nội kết án 4 năm tù hôm 8.11 vì tội tán phát qua Internet các bài viết phê phán Hiệp ước biên giới Việt Trung, kêu gọi cho một cơ chế đa nguyên đa đảng hoặc yêu cầu bỏ điều 4 trên Hiến pháp. Ông Ái cũng nêu lên trường hợp của Hòa thượng Thích Quảng Độ, vì tung Lời Kêu Gai Cho Dân Chủ Việt Nam mà bị bắt giam từ tháng 6 năm ngoái. Một Lời Kêu 2562 chữ đưa ra chương trình chính trị 8 điểm nhằm dân chủ hóa Việt Nam bằng đường lối bất bạo động. Trong quá khứ, Hòa thượng đã trải qua 20 năm tù vì đòi hỏi cho nhân quyền, tự do tôn giáo. Được hàng trăm nhân sĩ quốc tế đề cử làm ứng viên giải Nobel Hòa bình.

Ngoài hai trường hợp điển hình nói trên, ông Võ Văn Ái còn lưu ý Đại hội một đặc thù khác trong xã hội bùng nổ mà ít ai để ý, là dùng luật pháp để trấn áp đối lập và những người bất đồng chính kiến. Mười năm qua, nhà cầm quyền Hà Nội ban hành 40.000 sắc luật, nghị định, chỉ thị. Nhìn con số ấy nhiều người lầm tưởng rằng chính quyền đang nỗ lực xây dựng một nhà nước pháp quyền. Nhưng không phải vậy, đây là chủ trương pháp trị của một chế độ chuyên chế độc tài: dùng pháp lý để thống trị. Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, Hòa thượng Thích Quảng Độ, ông Trương Văn Đức (người Hòa Hào), Linh mục Nguyễn Văn Lý, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, hay các ông Lê Chí Quang, Trần Khuê, Phạm Quế Dương, Phạm Hồng Sơn, v.v... bị bắt, bị tù hay quản thúc dưới tội danh xâm phạm an ninh quốc gia. Mà tội này có cả một chương trong bộ Luật Hình sự, gồm 29 điều kết án tù khá nặng, qua đó 14 điều bị tuyên án tử hình. Pháp luật tại Việt Nam là như thế, không để bảo vệ con người mà để khủng bố.

Truyện cổ tích Tây phương

## MIÊU VƯƠNG

Thiện Hạnh sưu tầm

Vào một buổi chiều mùa đông, tại một ngôi nhà hẻo lánh nằm cạnh một nghĩa trang âm u, một người đàn bà đang ngồi cạnh lò sưởi để đợi chồng về. Bà là vợ của người phu đào huyệt. Nằm cạnh bà là Tom, một chú mèo đen to lớn, già nua. Đôi mắt của Tom lim dim như ngáy ngủ. Nó cũng nằm đó từ lâu để cùng bà chờ đợi.

Họ đã chờ đợi từ lâu nhưng vẫn không thấy bóng dáng người phu đào huyệt trở về.

Một lúc lâu sau, cánh cửa bỗng bật tung ra và ông ta lao vào như cơn gió lốc. Vừa vào đến nơi, ông ta vội la lớn lên và hỏi với giọng đầy xúc động : "Ai là Tommy Tildrum ?". Bà vợ ông ta lần chú mèo Tom rất đổi ngạc nhiên nên chỉ biết nhìn ông chưng hửng. Ít giây sau bà ta mới nói được :

- Ông làm gì mà có vẻ hốt hoảng vậy ? Và tại sao ông muốn biết Tommy Tildrum là ai ?

Người phu đào huyệt trả lời :

-Ồ ! Tôi vừa chứng kiến một chuyện kỳ lạ ! Lúc này, tôi đang đào một cái huyệt cho ông Fordyce và rồi quá mệt mỏi, tôi nằm ngủ quên cạnh đó. Đột nhiên, tôi bị đánh thức dậy vì tiếng kêu của một con mèo !

- "Meo" - chú mèo Tom kêu lên như để trả lời cho ông ta.

- Vâng, hết như tiếng kêu của con Tom vậy ! Tôi ngước nhìn qua khỏi huyệt, và bà có biết tôi thấy gì không ?

- Làm sao tôi biết được - Bà vợ đáp lại.

- Bà hãy tưởng tượng xem. Chín con mèo đen giống hết như con Tom đây. Mỗi con đều có một đốm trắng trước ngực. Và bà có biết chúng nó mang cái gì không ? Một chiếc quan tài nhỏ có phủ một miếng nhung đen lên trên. Và trên miếng nhung đen đó có một vương miện bằng vàng khố. Cứ mỗi ba bước thì chúng lại kêu lên "Meo".

- "Meo" - Tom lại kêu lên như để đáp lời lại.

- Vâng, hết như vậy - Người phu đào huyệt nói - Và vì chúng càng lúc càng tiến đến gần tôi hơn, cho nên tôi có thể nhìn thấy chúng rõ ràng. Đôi mắt của chúng long lên một màu xanh biếc. Chúng đi về hướng tôi. Tám con thì khiêng chiếc quan tài, còn con thứ chín, con lớn nhất thì đi trước với vẻ nghiêm trang, đạo mạo. Nhưng mà... bà hãy nhìn con Tom xem, sao nó nhìn tôi chăm chú thế ! Đường như nó có thể hiểu tất cả những gì tôi nói !

- Hãy kể tiếp đi, và đừng có bận tâm vì con mèo Tom nữa - Bà vợ ông ta nói.

- Như tôi đã kể, ông ta tiếp lời, chúng nó cứ từ từ tiến về phía tôi một cách trang trọng và cứ mỗi bước lại kêu lên "Meo".

- "Meo" - chú mèo Tom lại kêu lên.

Người phu đào huyệt nhìn Tom sững sốt và gương mặt ông ta hơi tái đi. Nhưng sau đó ông ta lại nói tiếp :

- Bà hãy thử nghĩ xem. Chúng nó dừng lại ở bờ bên kia huyệt của ông Fordyce và đứng lặng im nhìn thẳng vào tôi. Nhưng bà hãy nhìn con Tom kia. Nó đang nhìn tôi chăm chú hết như những con mèo kia đã nhìn.

- Hãy kể tiếp, kể tiếp đi - Bà vợ ông ta thúc hối - và đừng cứ mãi để ý đến con Tom.

- Tôi kể đến đâu rồi ? Á, chúng nó dừng lại và chăm chú nhìn tôi. Sau cùng một con tiến lên. Đó là con mèo dẫn đầu đám tang, nó không có khiêng quan tài. Nó nhìn thẳng vào mặt tôi và nói. Vâng, tôi cam đoan với bà, quả thật nó nói. Nó nói bằng một giọng lạnh lạnh : "Hãy nói với Tom Tildrum rằng Tim Toldrum đã chết !" Cũng vì vậy mà khi này, vừa bước vào đến nhà là tôi đã vội hỏi bà ngay là có biết ai là Tom Tildrum không ? Vì nếu tôi không biết được Tom Tildrum là ai thì làm sao tôi nói cho hán ta biết được là Tim Toldrum đã chết ?..

- Hãy nhìn con mèo Tom, hãy nhìn con Tom kia! - Lần này thì chính bà vợ ông ta đã la lên sững sốt như thế.

Người phu đào huyệt quay qua nhìn và ông ta bỗng rùng mình.

Con mèo Tom đang xù lông lên, gom bốn chân để thu mình, cong lưng lại và hét lên lạnh lạnh:

- Sao, Tim đã chết rồi à ! Vậy thì tôi đã trở thành vị vua của loài mèo !

Nói xong, Tom vội phóng mình lên qua miệng lò sưởi, và từ đó không còn ai thấy Tom đâu nữa! □

CHUYẾN ĐI  
KHÓA TU HỌC  
PHẬT PHÁP  
ÂU CHÂU  
KỶ 14

Hữu Quang

Từ đầu năm 2002, Chánh Tín đã có những ‘nhỏ to’, những bàn bạc từng nhóm nhỏ về chuyến đi Anh quốc vào mùa hè : Tham dự khóa tu học Phật Pháp và trại họp bạn toàn Âu. Rồi ... xe khởi hành từ lúc 8giờ 15 tại chùa Vạn Hạnh. Trên đường đi có ca hát, có hô lô tô, có kể chuyện, có ngâm thơ và còn có cả chuyện tiểu lâm nữa ... nhưng vì không nhớ hết chi tiết nên không kể ra được. Tóm lại là bầu không khí thật là ồn ào náo nhiệt và vui vẻ lắm, ngồi trên chuyến xe buýt hầu như ai cũng cười nói vui vẻ cả. Vào lúc 12giờ 15 thì xe tạm dừng cho quý Phật tử giải lao 15 phút tại Oostende. 12giờ 30 đi tiếp, đến Calais vào lúc 13giờ 45. Xe mang theo 25 đoàn viên GDPT, 15 cô bác của đạo tràng Bát Quan Trai Giới, 3 chuyên viên của đài truyền hình BOS (Hòa Lan) và 2 con Lân, dĩ nhiên là có cả tài xế.

Trong lúc chờ đợi xuống đường hầm (Eurotunnel) qua Anh Quốc. Thời gian được nghỉ để chờ vào đường hầm là 55 phút. Vào lúc 14giờ 40 thì bà con Phật tử phải trở lại để xe buýt khởi hành đi tiếp. Xe qua hai trạm mà không có bị kiểm soát, ông tài xế nói đây là lần đầu tiên mà ông ta chứng kiến được là qua hai trạm mà không bị kiểm soát, nhất là xe chở toàn là người tóc đen. Bà con Phật tử trên xe rù rì với nhau là chắc là mình đi tu, có Phật độ nên không bị kiểm soát. Tuy không kiểm soát nhưng họ vẫn xem hành lý, nhưng khi thấy hai con Lân le luỗi thì 2 nhân viên quan thuế kiểm tra hành lý nói đùa là: hai con Lân bị khát nước nên nó le luỗi ra rất là dài. Tất cả mọi người ngồi trong xe ai cũng mắc cười hết.

Tàu khởi hành vào lúc 15giờ 21 đến Anh Quốc là 15giờ 55. Xe buýt tiếp tục lăn bánh và chương trình văn nghệ lại được nối theo, cây nhà lá vườn. Đặc biệt là phần ngâm thơ của cô Loan. Cô ngâm

bài Về Yên Tử Lam Sơn của Thiền Trúc Lâm, cô còn kể về cổ tích của núi Yên Tử. Rồi mọi người cứ nối tiếp. Phần văn nghệ đang vui vẻ thì xe buýt ngang qua một cánh đồng rất lớn và chung quanh thì phong cảnh thật là thơ mộng, nhưng không ai còn hứng thú để ngắm cảnh cả, mà cứ hỏi là còn bao lâu nữa thì đến chỗ. Rồi thì cũng sẽ đến thôi mà, vậy là xe buýt dừng lại tại Wijmondham College. Lúc này là 20 giờ Hòa Lan, giờ Anh Quốc là 19 giờ.

24 - 07 - 2002:

Sáng thì có công phu khuya, sau giờ công phu thì tới giờ ăn, hôm nay gia đình Chánh Tín trực (rửa chén). Anh chị em rất hăng say làm việc, sau đó được giải lao rồi thì đi học Phật Pháp ở các lớp khác nhau. Em học lớp 1b, được học kinh Pháp Hoa với Thầy Tâm Huệ, Thầy giảng rất là vui và em đã hiểu được chút chút. Lý thú hơn là gặp lại được những bạn bè cũ. Còn về Thanh thì hai ngày nay phụ chị Trang lo cho Oanh Vũ. Sáng chẵn Oanh Vũ, chiều thì vào nghe các anh chị Huỳnh Trưởng họp, tối cùng ngồi với chị Trang và các anh chị khác lo chương trình của ngày hôm sau cho các em. Ngày đầu, các cô chú chim non như chưa mở mắt, chưa mở mồm, còn bỏ ngõ, mặc cỡ ít nói, nhưng ngay hôm sau đó thì các em nói như chim hót líu lo. Hai ngày sinh hoạt với các em tuy mệt nhưng rất là vui.

27-07-2002:

Hôm nay là ngày thứ hai của Trại Họp Bạn Huyền Quang. Chương trình có nhiều sinh hoạt khác nhau. Sáng sớm sau giờ thể dục, các trại sinh được tập họp trước cổng trại để lễ Phật và chào cờ. Đối với phần lớn anh chị em lễ Phật hôm đó có gì mới lạ, vì lễ Phật ngoài trời lại không có bàn Phật nữa !? Đây là hình thức lễ Phật ngoài trời đó ! Điểm tâm được dùng ngoài trời trên sân cỏ xanh tươi còn ướm sương của buổi sáng sớm.

Vì sao trại mang tên Huyền Quang? Trong giờ học Phật pháp, ngành Thanh được nghe Hòa Thượng Minh Tâm nói chuyện về đề tài này và ngành Thiếu học với Đại Đức Hạnh Tấn. Vì người viết không có điều kiện tham dự hai giờ học này nên không tường thuật lại được.

Chương trình buổi chiều gồm có lễ Kỷ niệm 10 năm thành lập Ban Hướng Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu và cuộc thi đua giữa ba ngành. Trong buổi lễ kỷ niệm có sự chứng

minh của quý Thượng Tọa Thích Như Điển, Thích Nguyên Siêu với hai Sư chú Tâm Đoan và Hạnh Giả, cựu huynh trưởng của GDPT chúng ta. Trong bài tường thuật lại những sinh hoạt của BHD trên đất Âu Châu trong 10 năm qua, đối với các anh chị HT rất cảm động, có nhiều anh chị xúc động không cầm được nước mắt. Nhưng đối với phần lớn các em ngành Thiếu và Oanh vũ không hiểu được những gì nói trên, nên các em không cảm nhận được ý nghĩa của buổi lễ.

Ngoài ra tất cả anh chị em được xem lại những tấm hình sinh hoạt trong 10 năm qua với nhiều kỷ niệm khó quên.

Sau phần nghi lễ chính thức 3 ngành được thi đua với nhau trong các trò chơi đố vui, ví dụ như trả lời những câu hỏi về Phật pháp và GDPT, xếp những chiếc đũa thành chữ, thắt gút dây v.v... Các em thi đua với nhau rất hăng say, đặc biệt là ngành Oanh vũ được các anh chị ủng hộ tinh thần hết mình.

Đến tối có chương trình văn nghệ. Khóa học Phật pháp và Trại Huyền Quang hợp tác tổ chức đêm văn nghệ này. Từ các em Oanh vũ đến các anh chị ngành Thanh, Thiếu và quý cô bác đóng góp chương trình với nhiều tiết mục khác nhau như ca hát, ngâm thơ, múa. Đáng ghi nhớ là bài múa **đêm trăng em lạc lối về** của Chánh Tín mình được thắng giải hạng nhất !

Sau giờ văn nghệ, tuy đêm đã khuya nhưng ngành Thanh còn chương trình kế tiếp đó là karaoke trong căn phòng họp đã được trang trí biến thành một quán café nhỏ.

#### Chuyến về 30-07-2002:

Cái gì cũng vậy, có lúc bắt đầu thì cũng phải có lúc kết thúc. Hôm nay đây là ngày mọi người phải trở về trú xứ của mình, thì phái đoàn Hòa Lan cũng không ngoại lệ hihihi !

Đã trải qua bao nhiêu ngày dậy sớm thức khuya, đến hôm nay thì ai cũng đã mệt nhừ, riêng tôi cũng vậy, nhưng vì nhận viết bài thì phải làm tròn bổn phận của mình, nên dù mệt lả người và buồn ngủ muốn húp mắt, nhưng tôi cũng ráng thức để tường thuật chuyến về.

Xe buýt khởi hành vào lúc 8 giờ 30 sáng, nghỉ giải lao vào lúc 9 giờ 55, nghỉ 45 phút, đúng 10 giờ 40 thì xe đi tiếp. Đến London vào lúc 12 giờ trưa. Xe buýt chạy một vòng London cho bà con thưởng thức phong cảnh của thành phố này. Nhờ ‘bác tài’ thuyết minh mà bà con đã biết chút ít về lịch sử của London cũng như dân số ở Anh Quốc. Dân số ở London khoảng hai triệu người và toàn cả nước thì khoảng 25 triệu. Sau đó thì xe buýt dừng lại ở một điểm hẹn để cho bà con dạo phố. Kẻ mua sắm kỹ vật, người đi phố Tàu, ôi thật là ồn ào và náo nhiệt. Thành phố thì người đi tấp nập trên hai bên đường. Một thành phố thật là hỗn tạp. Khi đặt chân đến đây tôi cảm thấy hơi ngộp vì đông người, nhưng cũng may thay là hôm nay trời mưa, nên bầu không khí cũng dễ thở hơn.

Vào lúc 16 giờ 30 thì bà con Phật tử trở về điểm hẹn để lấy hành lý trước khi rời London. Đây là giờ phút bịn rịn nhất, nhưng cũng hên là trời mưa, nên dù có những giọt ngọc lăn dài trên đôi gò má đi nữa, người ta cũng chỉ tưởng là nước mưa tưới tắm mà thôi hihi. Xe buýt từ Hòa Lan đến vào lúc 16 giờ 30, chất hành lý vô thùng xe, bà con lên xe, anh Hùng kiểm lại và xe buýt khởi hành lúc 17 giờ 10 tại London. Xe đến bến phà lúc 19 giờ 40, phà khởi hành vào lúc 20 giờ 55. Trong thời gian chờ đợi thì bà con được xuống xe để giải lao, người thì đi xem souvenir, người thì đi dạo vòng vòng, người thì đi ăn, đi uống, đi toilet v.v... ..

Trong chuyến trở về này thì than ôi, thật là buồn tẻ, có lẽ trong ta ai cũng có tâm sự mà không thổ lộ ra bằng lời chẳng, bao nhiêu ngày vui vẻ, biết bao nhiêu kỷ niệm để mà nhớ mà thương, nên khi lên xe ai cũng im lặng cả, có lẽ người nhớ về kỷ niệm, người thì đang đi trong mộng trong mơ, kẻ thì hò, người thì hát, nhưng chỉ riêng mình mà thôi. Không khí khi đi vui và nhộn nhịp bao nhiêu thì khi về thì lặng lẽ và buồn tẻ bấy nhiêu. Trong không khí im lặng và tĩnh mịch ấy, tôi cũng bắt đầu đi ... , đi một giấc cho đến chùa Vạn Hạnh, tới nơi thì tôi mới tỉnh dậy và coi đồng hồ thì ra bây giờ đã 1 giờ 45 bên Anh Quốc rồi, giờ Hòa Lan là 2 giờ 45. Xuống xe thì mạnh ai tự lấy hành lý của mình. Sau đó thì có một số ngủ lại ở chùa, còn một số thì về nhà. Về đến nhà thì ngủ lù lù không biết trời trăng mây nước gì cả ....